

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2023/HS-ST**  
Ngày: 06-9-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Út Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Chu Văn Sín

Bà Trần Thị Huế

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thùy Chung - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

**Lý Văn H** (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 28 tháng 10 năm 1973 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Văn V (đã chết) và bà Lý Thị D, sinh năm 1945; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị N, sinh năm 1979 và 02 người con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03 ngày 14/3/2000 của Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 42 tháng tù giam về tội Cướp tài sản công dân, ngày 24/9/2002 chấp hành xong, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1979 - Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 25/4/2023, tại khu vực đường bê tông liên thôn thuộc thôn K, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn tổ công tác Công an xã B đang thực hiện nhiệm vụ thì phát hiện bắt quả tang Lý Văn H điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 97B1-400.55 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ, tạm giữ: trong túi áo khoác bên dưới phía trước bên trái H đang mặc trên người 01 (một) gói ma túy (Heroine) được gói bằng hai lớp nilon không màu, bên ngoài quấn buộc bằng dây chun (dây nịt) màu vàng và 01 (một) túi vải màu trắng, bên trong túi có 13 (mười ba) gói nhỏ ma túy (Heroine), mỗi gói được gói bằng một lớp giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, tổ công tác đã thu giữ niêm phong trong phong bì ký hiệu A1. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, 01 (một) xe mô tô biển số đăng ký 97B1-400.55.

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 26/4/2023 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực liên quan của H, qua khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 25/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu A1 thấy bên trong có: 01 (một) gói được gói bằng hai lớp nilon không màu, bên ngoài quấn buộc bằng dây chun (dây nịt) màu vàng, bên trong gói này có chứa chất màu trắng dạng cục và bột, cân cả bì số tang vật có khối lượng 3,74g (ba phẩy bảy bốn gam), cân riêng số chất màu trắng có khối lượng 3,37g (ba phẩy ba bảy gam) và thử phản ứng nhanh phát hiện chất ma túy, sau đó tiến hành niêm phong lại số ma túy trong phong bì ký hiệu T1 để gửi trưng cầu giám định; 01 (một) túi vải màu trắng, bên trong túi có 13 (mười ba) gói nhỏ chất màu trắng dạng cục và bột, cân cả bì số tang vật có khối lượng 2,98g (hai phẩy chín tám gam), cân riêng số chất màu trắng có khối lượng 1,17 (một phẩy một bảy gam) và thử phản ứng nhanh phát hiện chất ma túy, sau đó tiến hành niêm phong lại số ma túy trong phong bì ký hiệu T2 để gửi trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 145/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 3,37g (ba phẩy ba bảy gam). Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 1,17 (một phẩy một bảy gam).

Quá trình điều tra, H khai nhận: Số ma túy cơ quan công an thu giữ ngày 25/4/2023 là của H mua để sử dụng cho bản thân, cụ thể khoảng 12 giờ 30 cùng ngày 25/4/2023, H một mình điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 97B1-400.55 đi từ nhà thuộc thôn B, xã Đ theo đường liên thôn đến thôn K, xã B làm thuê, trên đường đi đến khu vực cánh đồng thuộc Khu C, xã B thì gặp một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua ma túy với người này với số tiền 3.000.000 đồng thì được người này bán cho 14 gói ma túy như trên, sau khi mua được ma túy H cất giấu trong túi áo

khoác đang mặc trên người rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi làm, khi đến thôn K, xã B thì bị công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. Ngày 25/4/2023, khi xét nghiệm Lý Văn H dương tính với chất ma túy, H khai nhận, trước ngày bị bắt (ngày 25/4/2023) khoảng hai ngày, H mua được một gói nhỏ ma túy với người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) nêu trên, đến sáng ngày 25/4/2023 H đã một mình sử dụng hết số ma túy này.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSNS, ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Lý Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

#### *Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 25/4/2023.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy (Heroine) hoàn lại sau khi giám định, túi nilon, dây nịt, giấy gói, túi vải, phong bì niêm phong cũ có trong các phong bì dán kín niêm phong ký hiệu T81, T3; Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách nhà nước: ½ (một phần hai) giá trị chiếc xe mô tô bị tạm giữ. Trả lại cho chị Hoàng Thị N: ½ (một phần hai) giá trị của chiếc xe trên sau khi đã hóa giá. Tiếp tục tạm giữ 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy để đảm bảo thi hành án đối với chiếc xe mô tô BKS: 97B1-400.55; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động có trong có trong phong bì dán kín niêm phong ký hiệu A2.

Bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng (đã có đề nghị xét xử vắng mặt). Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

## [2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do nghiện ma túy nên ngày 25/4/2023, Lý Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 14 (mười bốn) gói ma túy (Heroine) có tổng khối lượng 4,54 gam (bốn phẩy năm bốn gam) trên người mục đích sử dụng cho bản thân và đã bị tổ công tác Công xã B, huyện Ngân Sơn phát hiện bắt quả tang, tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 00 phút, ngày 25/4/2023; biên bản khám xét lập hồi 13 giờ 30 phút, ngày 26/4/2023; biên bản mở đóng niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng nghi là chất ma túy và gửi mẫu giám định ngày 25/4/2023; phù hợp với Kết luận giám định số: 145/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; phù hợp với các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có mâu thuẫn, không làm phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của Lý Văn H đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

### **Điều luật có nội dung:**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

*c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản ”*

## [3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng đạo đức, lối sống, bị cáo đã nghiện ma túy và đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 4,54 gam (bốn phẩy năm bốn gam) ma túy (Heroine). Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ cao so với định lượng trong khung hình phạt.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng háms lờ có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy, là nguyên nhân làm lây lan, phát sinh nhiều tệ nạn nguy hiểm xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Viện kiểm sát nhân dân huyện N quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù về tội Cướp tài sản công dân.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có việc làm, thu nhập ổn định. Sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án

Sô ma túy (Heroine) hoàn lại sau khi giám định, túi nilon, dây nịt, giấy gói, túi vải và phong bì niêm phong cũ là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo có đề nghị xin lại nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô bị tạm giữ. Xét chiếc xe máy là phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc tàng trữ ma túy. Tuy nhiên, về nguồn gốc, chiếc xe là tài sản thuộc sở hữu chung của vợ chồng bị cáo. Quá trình điều tra xác định chị Hoàng Thị N (vợ bị cáo) không biết việc bị cáo dùng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị của chiếc xe mô tô, trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị của chiếc xe mô tô cho chị Hoàng Thị N sau khi đã hóa giá.

Đối với 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 039446; Tên chủ xe Lý Văn H1 cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với chiếc xe.

[7] Các vấn đề liên quan trong vụ án: Đối với người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy (Heroine) cho bị cáo ngày 25/4/2023 và trước ngày bị bắt (ngày 25/4/2023) hai ngày, quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ của người đàn ông này, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra làm rõ, xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Lý Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 25/4/2023.

**2. Về xử lý vật chứng trong vụ án:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

**2.1. Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: “T81, mẫu hoàn trả vụ: Lý Văn H (1973)”.

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: Túi nilon, dây nịt, giấy gói, túi vải và phong bì niêm phong cũ thu giữ của Lý Văn H ngày 25/4/2023 được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu T3.

**2.2. Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách nhà nước:**

- ½ (một phần hai) giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn: Xanh-Đen-Bạc, Biển số đăng ký: 97B1-400.55, số khung: RLHHC1217DY357043, số máy: HC12E5357072, không có nắp hộp xích, không có gương chiếu hậu bên trái và bên phải, ổ khóa dưới yên xe bị hỏng, xe cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Hoàng Thị N: ½ (một phần hai) giá trị của chiếc xe trên sau khi đã hóa giá.

**2.3. Tiếp tục tạm giữ 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 039446, Tên chủ xe: Lý Văn H1, Địa chỉ: B, Đ, N, Bắc Kạn, Biển số đăng ký: 97B1-400.55 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 29/10/2014 để đảm bảo thi hành án đối với chiếc xe mô tô BKS: 97B1-400.55.**

#### 2.4. Trả lại cho bị cáo Lý Văn H:

- 01 (một) điện thoại tạm giữ của Lý Văn H ngày 25/4/2023, có trong 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu A2.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).*

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**4. Quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Hoàng Út Lệ**